

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HS - ST

Ngày: 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nữ.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 199/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2020/QĐXXST – HS ngày 07/8/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Tạ Văn L**, sinh ngày 12/12/2001. Tại: Sóc Trăng. Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Văn C và bà Thạch Thị Q; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/4/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Lý Nhựt N**, sinh ngày 20/10/2000. Tại: Sóc Trăng. Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Minh T và bà Thạch Thị Phương D; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/4/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn L và Lý Nhựt N là bạn và cả hai là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, Tạ Văn L điều khiển xe mô tô không nhãn hiệu, màu bạc, biển số 86P1 – 26XX chở Lý Nhựt N đi từ ấp B, xã T, huyện M,

tỉnh Sóc Trăng đến phòng trọ của bạn N, địa chỉ tại huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh để chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng chung nên L lên tiếng rủ N thì N đồng ý. Lúc này, L và N bàn bạc mỗi người hùn số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng để mua ma túy nhưng do L không có tiền nên N cho L mượn 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Tiếp đó, L điều khiển xe mô tô biển số 86P1 – 26XX chở N đi đến đường BL thuộc quận BT, thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy. Khi đi đến đường BL, L và N gặp một người N (không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) thì L dừng xe mô tô lại để N bước đến hỏi mua ma túy đá và đưa cho người N này số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thì người N này đưa cho N một gói nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa ma túy đá, N cất giấu vào tay áo khoác bên phải rồi quay ra để L chở N đi đến huyện BB, tỉnh Bình Dương (nơi làm việc của L và N) để tìm chỗ sử dụng ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày 15/4/2020, khi L điều khiển xe mô tô chở N đi đến đường Đại Lộ BD, đoạn thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra thuộc Công an phường H trên đường tuần tra thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong tay áo khoác bên phải của N đang mặc có 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà L và N khai nhận tinh thể màu trắng đó là ma túy nên lực lượng Công an đã đưa Tạ Văn L và Lý Nhựt N về trụ sở Công an phường H để làm việc và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tạ Văn L và Lý Nhựt N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) xe mô tô không nhãn hiệu, màu bạc, biển số 86P1 – 26XX, số khung RMXWCH2XM5A400XXX, số máy VTRQH152FMH400XXX. Cùng ngày 15/4/2020, Công an phường H bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc và các đối tượng Tạ Văn L, Lý Nhựt N cùng số vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 22/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 216/MT-PC09, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính trong một bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt là Tạ Văn L, Lý Nhựt N, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn T và hình dấu đỏ của Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương là ma túy, có khối lượng: 0,2669 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định 0,2022 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong). Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô không nhãn hiệu, màu bạc, biển số 86P1 – 26XX, số khung RMXWCH2XM5A400XXX, số máy VTRQH152FMH400XXX đã thu giữ của Tạ Văn L, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên L mua của một người N (không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) vào khoảng tháng 02 năm 2020 và không làm thủ tục mua bán xe. Ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành tra cứu xe mô tô biển số 86P1 – 26XX tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương, kết quả biển số 86P1 – 26XX là của xe mô tô nhãn hiệu XING FU, màu hồng đỏ bạc, số khung VTTJL1P52FMH-N801XXX, số máy PRVWCHBRV7A001XXX do anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1979, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe.

Quá trình làm việc, anh T khai nhận anh T đã bán xe mô tô biển số 86P1 – 26XX nói trên cho một người mua ve chai (không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) vào năm 2011 với số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Ngày 19/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 379/QĐ-CQ.CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương giám định xe mô tô đã thu giữ của L xác định loại xe, nhãn hiệu, số khung, số máy nguyên thủy của xe. Ngày 29/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương ra Kết luận giám định số 252/SKSM-PC09, kết luận xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave) không nhãn hiệu, biển số 86P1 – 26XX, số khung, số máy không đổi. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Ngày 09/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cáo trạng số 208/CT-VKS-HS ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Tạ Văn L, Lý Nhựt N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Tạ Văn L mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lý Nhựt N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, màu bạc được gắn biển kiểm soát 86P1 – 26XX, số khung RMXWCH2XM5A-400XXX, số máy VTRQH152FMH-400XXX (Theo kết luận giám định số 252/SKSM-PC09 ngày 29/5/2020). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Lý Nhựt N và Tạ Văn L, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn T và hình dấu đỏ công an phường H, thành phố T, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,2022 gam (Theo kết luận giám định số 216/MT-PC09 ngày 22/4/2020).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản

niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi cất giữ 0,2669 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan T của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án mang tính chất đồng phạm, L là người nảy sinh ý định mua chất ma túy về sử dụng, N là người cung cấp tiền để mua ma túy. Vì thế các bị cáo có tính chất mức độ ngang nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, màu bạc được gắn biển kiểm soát 86P1 – 26XX, số khung RMXWCH2XM5A-400XXX, số máy VTRQH152FMH-400XXX (Theo kết luận giám định số 252/SKSM-PC09 ngày 29/5/2020). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Lý Nhựt N và Tạ Văn L, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn T và hình dấu đỏ công an phường H, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,2022 gam (Theo kết luận giám định số 216/MT-PC09 ngày 22/4/2020).

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn L, Lý Nhựt N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tạ Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2020.

2.1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Nhựt N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2020.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, màu bạc được gắn biển kiểm soát 86P1 – 26XX, số khung RMXWCH2XM5A-400XXX, số máy VTRQH152FMH-400XXX (Theo kết luận giám định số 252/SKSM-PC09 ngày 29/5/2020). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Lý Nhựt N và Tạ Văn L, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn T và hình dấu đỏ công an phường H, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,2022 gam (Theo kết luận giám định số 216/MT-PC09 ngày 22/4/2020).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 172.20 ngày 17/7/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo